

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1971, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Số 188/10/11, Đường Số 8, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở tạm trú tại: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có vợ: Vương Thị Kim Th và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân: chưa có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07-12-2017 đến ngày 10-12-2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác chờ xử lý; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07-12-2017, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài phát hiện Võ Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 70C1-111.64 nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện T mang theo 252.200.000 đồng không khai báo nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Qua điều tra, T khai nhận: vào ngày 06-12-2017, T mang theo 100.000.000 đồng sang Campuchia đánh bạc và thắng được 152.200.000 đồng. Đến ngày 07-12-2017, T mang số tiền 252.200.000 đồng về Việt Nam, khi đi đến luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh không khai báo Hải quan số tiền trên thì bị bắt.

Tại kết luận giám định số 104/GT.2017 ngày 19-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận 252.200.000 đồng thu giữ của Võ Nguyễn Thanh T là tiền thật.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số: 05/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Võ Nguyễn Thanh T về tội: “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm a khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 154; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 30 của Bộ luật Hình sự (năm 1999). Xử phạt Võ Nguyễn Thanh T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự (năm 1999) xử lý vật chứng theo pháp luật quy định.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07-12-2017, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, phát hiện bị cáo Võ Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 70C1-111.64 nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam có mang theo 252.200.000 đồng nhưng không khai báo, nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Tại kết luận giám định số 104/GT.2017 ngày 19-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận 252.200.000 đồng thu giữ của Võ Nguyễn Thanh T là tiền thật.

Như vậy, hành vi của bị cáo T vận chuyển số tiền 252.200.000 đồng từ Campuchia về cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, nhưng không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định; không khai báo với Hải Quan đối với số tiền vượt quá quy định, nên hành vi của bị cáo là vi phạm Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố bị cáo Võ Nguyễn Thanh T về tội: “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm a khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự (năm 1999) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quản lý kinh tế, các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bản thân của bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

Trong quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

- + Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

- + Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 154 của Bộ luật Hình sự (năm 1999) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến mười triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có tài sản là sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam, Chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh số tài khoản: 5708601237164, số tiền: 20.000.000 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là do nhận thức thiếu hiểu biết về pháp luật, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung vào ngân nhà nước số tiền 252.200.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng; trả lại cho của bị cáo Võ Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám vàng, số Imeil 1: 355758082897582/01; số Imeil 2: 355759082897580/01 (đã qua sử dụng).

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Nguyễn Thanh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 154; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Nguyễn Thanh T phạm tội: “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Phạt bị cáo Võ Nguyễn Thanh T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo T phải nộp phạt số tiền trên trong thời hạn 06 tháng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu quá hạn mà chưa thi hành, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 252.200.000 (hai trăm năm mươi hai triệu hai trăm ngàn) đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng;

Trả lại cho bị cáo Võ Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám vàng, số Imeil 1: 355758082897582/01; số Imeil 2: 355759082897580/01 (đã qua sử dụng).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Võ Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN (1b);
- Phòng PV 27 (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Chi cục THA huyện Bến Cầu (1b);
- Bị cáo (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN